

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày: 19 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Văn Tơn
 - Bà Bànng Thị Hồng
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
 - Bà Trần Thị Kim Trung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRẦN N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/4/1990 tại: P, tỉnh Quảng Ninh; ĐKNKTT và chỗ ở: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 09/5/2017, hiện tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Vũ Đình H1, sinh năm 1970; Trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chị: Vũ Thị Ngọc H2, sinh năm 1997; Trú tại: Phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chị: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Trú tại: Phường S, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trần N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/5/2017, tại tổ 2, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trần N có hành vi bán trái phép cho Vũ Thị Ngọc H2 và Vũ Đình H1 01 (một) túi ma túy với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Khi H1 đem một phần số ma túy trên (đã chia cho H2 một nửa) đi sử dụng thì bị Công an bắt thu giữ 0,24g (không phải hai bốn gam) chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, N còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,32g (ba phẩy ba hai gam) chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Vật chứng thu giữ của Vũ Đình H1 01 (một) túi Nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Trần N. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động Viettel, 01 (một) ví giả da bên trong có 02 (hai) thẻ ATM (một thẻ Vietcombank mang tên Nguyễn Trần N, một thẻ Vietcombank mang tên Nguyễn Văn C, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần N và 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy đá tại khu vực để đồ trên sân thượng, 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy đá, 01 (một) bình ga mini, 03 (ba) van đèn khò, 05 (năm) đoạn ống hút nhựa tại nền nhà phòng ở tầng 3, 01 (một) túi sách vải bên trong ngăn kéo nhỏ nhất có 03 túi Nilon kích thước 1,8 x 2,3 cm bên trong mỗi túi Nilon không chứa gì để trong ngăn cửa tủ tường tầng 3, 01 (một) bím vệ sinh trẻ em bên trong có gói vỏ bao Nilon KoTex bên trong có 14 túi Nilon nhỏ kích thước 1,8 x 2 cm đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) túi Nilon kích thước 9,5 x 6 cm chứa chất tinh thể màu trắng và 03 (ba) túi Nilon bên trong không chứa gì tại góc lan can tầng 3.

Tại bản kết luận giám định số 292/GĐMT ngày 11/5/2016 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi Nilon thu của Vũ Đình H1 là chất ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng 0,24g (không phải hai bốn gam).

Tại bản kết luận giám định số 293/GĐMT ngày 11/5/2016 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 15 (mười lăm) túi Nilon thu tại nhà của Nguyễn Trần N là chất ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng 3,32g (ba phẩy ba hai gam).

Tại bản kết luận giám định số 295/GĐMT ngày 14/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Thị Ngọc H2 có chất ma túy loại Methamphetamine

Tại bản kết luận giám định số 296/GĐMT ngày 14/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Trần N có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 132/KSĐT-HS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Nguyễn Trần N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo; Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 , điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy sau khi giám định hoàn lại trong 02 (Hai) phong bì còn nguyên niêm phong số 292/GĐMT và 293/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh và 02 (hai) bộ đồ sử dụng ma túy, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 03 (ba) van đèn khò, 02 (hai) bật lửa khò, 01 (một) bình ga mini, 05 (năm) đoạn ống hút nhựa, 06 (sáu) vỏ túi nilon, 01 (một) túi xách vải, 01 (một) bím trẻ em, 01 (một) vỏ bao Nilon có chữ Kotex, 01 (một) ví giả da; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vì liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn C, 01 (một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Trần N và 01 (một) chứng minh nhân dân cùng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) do phạm tội mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần N khai nhận: Chiều ngày 08/5/2017, N nhận được điện thoại của H2 hỏi mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy. N đồng ý. H2 đến nhà N đưa cho N 2.000.000đ (hai triệu đồng). N cầm tiền rồi gọi điện thoại cho Lê Phương A hỏi mua 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) ma túy. Phương A đồng ý và bảo N đến gần trường cấp 3 Lê Hồng Phong. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MiO Maximo biển kiểm soát 14P1 -1471 đến điểm hẹn và mua được 01 (một) túi ma túy với giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) rồi mang về bán cho H2. Còn 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền lãi, N đã mua thẻ điện thoại.

Người gốc lượng ma túy thu tại nhà N là mua của Lê Phương A vào sáng ngày 09/5/2017 tại khu vực ngã ba Cọc Sáu, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả được một túi với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). N mang về nhà san thành 16 túi ma túy nhỏ và 01 (một) túi ma túy to. Mỗi túi nhỏ, N dự định bán 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), túi to để san dần khi nào bán hết các túi nhỏ. N đã sử dụng hết 02 (hai) túi nhỏ còn 14 túi nhỏ và 01 (một) túi to mục đích để bán.

Bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật và việc truy tố đưa ra xét xử là đúng tội, đúng pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với Biên bản xác định hiện trường; Phù hợp với các kết luận giám định số 292, 293/GĐMT ngày 11/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh về lượng ma túy thu giữ, số 295, 296/GĐMT ngày 14/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về các mẫu nước tiểu thu của Vũ Thị Ngọc H2 và Vũ Đình H1; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là những đối tượng mua ma túy của N để sử dụng gồm Vũ Đình H1 và Vũ Thị Ngọc H2.

Vũ Đình H1 khai: Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2017, H1 và H2 rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. H1 góp 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), H2 góp 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), tổng cộng được 2.000.000đ (hai triệu đồng) do H2 cầm. Xong, H2 gọi điện thoại cho Nguyễn Trần N hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy. N đồng ý và bảo H2 đến nhà N. Sau đó H1 điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14P4 -5140 chở H2 đến nhà N. H2 đưa N 2.000.000 đồng. N cầm tiền và bảo H2 ra bên xe Cao Sơn đợi. Một lúc sau, N đi xe máy đến và bảo đi theo N. H1 chở H2 đi song song với N. Khi đi qua quán Karaoke Golden thì N đưa cho H2 01 (một) túi Nilon chứa ma túy. Trên đường về, H2 nói có việc không sử dụng ma túy với H1 được. Sau đó H2 san túi ma túy mua được thành 02 (hai) túi, một túi đưa cho H1, một túi H2 cầm rồi H2 đi về. Còn H1 cầm theo một túi ma túy đi về hướng sân vận động Cẩm Phả thì bị Công an kiểm tra thu giữ ma túy

Vũ Thị Ngọc H2 có lời khai phù hợp với lời khai của Vũ Đình H1 đã nêu. Sau khi chia túi ma túy thành 02 (hai) túi nhỏ, H2 mang 01 (một) túi về nhà sử dụng hết; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L đã cho bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội; Phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Trịnh Văn H đã chứng kiến việc Công an bắt giữ và thu giữ vật chứng của Vũ Đình H1, phù hợp với lời khai của người làm chứng Từ Minh Đ về nguồn gốc chiếc xe mô tô và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc bị cáo Nguyễn Trần N có hành vi bán trái phép cho Vũ Thị Ngọc H2 và Vũ Đình H1 01 (một) túi ma túy với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 08/5/2017. Khi H1 đem một phần số ma túy trên (đã chia cho H2 một nửa) đi sử dụng thì bị Công an bắt thu giữ 0,24g (không phẩy hai bốn gam) chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, ngày 09/5/2017, N còn mua tiếp và có hành vi tàng trữ trái phép 3,32g (ba phẩy ba hai gam) chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trần N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương và làm suy giảm sức khỏe cộng đồng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo N được thực hiện hai lần liên tiếp trong hai ngày 08 và 09/5/2017. Vì hám lời, bị cáo bất chấp pháp luật gieo rắc “cái chết trắng” cho cộng đồng. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để mang tính răn đe

Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

+Về hình phạt bổ xung: Bị cáo không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

+Vật chứng vụ án: Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại trong niêm phong số 292, 293/GĐMT vừa là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) bộ đồ sử dụng ma túy đã cũ, đã qua sử dụng, 01 (một) bình gas mini đã cũ, đã qua sử dụng, 03 (ba) van đèn khò đã cũ, đã qua sử dụng, 02 (hai) Nỏ thủy tinh đã cũ, đã qua sử dụng, 02 (hai) bật lửa khò đã cũ, đã qua sử dụng, 05 (năm) ống hút nhựa đã cũ đã qua sử dụng, 01 (một) túi xách vải màu đen đã cũ đã qua sử dụng, 01 (một) bím trẻ em màu trắng chưa qua sử dụng, 01 (một) vỏ túi Nilon có chữ KoTex đã cũ đã qua sử dụng, 06 (sáu) vỏ túi Nilon màu trắng, loại nhỏ đã cũ đã qua sử dụng đều là những vật không có giá trị sử dụng và chiếc ví giả da đã cũ, bị cáo không có nhu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy

Vật chứng vụ án là số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cùng 01 (một) giấy chứng minh nhân dân không rõ số mang tên Nguyễn Trần N do Công an Tỉnh Quảng

Ninh cấp ngày 25/12/2008, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số thẻ: 97043668 12465364010 mang tên Nguyễn Trần N không kiểm tra số dư tài khoản bên trong, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số thẻ: 9704366810693914028 mang tên Nguyễn Văn C, không kiểm tra số dư tài khoản bên trong là tài sản và giấy tờ tùy thân được trả lại cho bị cáo, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen Model: V6216 kèm 02 sim và 01 pin đã cũ được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo có được do bán ma túy cho H1 và H2 là tiền thu lời bất chính cần truy thu nộp lại sung quỹ nhà Nước

+Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật

Đối với Vũ Thị Ngọc H2 và Vũ Đình H1 có hành vi mua ma túy để sử dụng. Do lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự nên không đề cập.

Đối tượng Lê Phương A là người cung cấp ma túy cho Nguyễn Trần N hiện đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác nên không đề cập xử lý;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trần N** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Trần N 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì còn nguyên niêm phong số 292, 293/GĐMT, 02 (hai) bộ đồ sử dụng ma túy đã cũ, đã qua sử dụng, 01 (một) bình gas mini đã cũ, đã qua sử dụng, 03 (ba) van đèn khò đã cũ, đã qua sử dụng, 02 (hai) Nổ thủy tinh đã cũ, đã qua sử dụng, 02 (hai) bật lửa khò đã cũ, đã qua sử dụng, 05 (năm) ống hút nhựa đã cũ đã qua sử dụng, 01 (một) túi xách vải màu đen đã cũ đã qua sử dụng, 01 (một) bím trẻ em màu trắng chưa qua sử dụng, 01 (một) vỏ túi Nilon có chữ KoTex đAx cũ đã qua sử dụng, 06 (sáu) vỏ túi Nilon màu trắng, loại nhỏ đã cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu đã cũ, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 157/BB-THA ngày 30/8/2017 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm phả.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trần N số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cùng 01 (một) giấy chứng minh nhân dân không rõ số mang tên Nguyễn Trần N do Công an Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/12/2008, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số thẻ: 97043668 12465364010 mang tên Nguyễn Trần N không kiểm tra số dư tài khoản bên trong, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số thẻ: 9704366810693914028 mang tên Nguyễn Văn C, không kiểm tra số dư tài khoản bên

trong theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 157/BB-THA ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen Model: V6216 kèm 02 sim và 01 pin đã cũ theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 157/BB-THA ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả

Buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị L) báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt (anh H1, chị H2) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS-VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Chính Nghĩa

